

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **27/2024/HS-ST**
Ngày 27/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Ch.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và ông Hoàng Thanh Nghệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/HSST-QĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Kiều Quang Ch. sinh ngày 26/7/1988 tại huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 8, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12, dân tộc: Kinh; Con ông Kiêu Quang D, sinh năm 1964 và bà Lưu Thị C, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; con: có 02 người (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014); anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2023 đến ngày 19/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh (có mặt tại phiên tòa).

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trường G. sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 14, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Nơi làm việc: Đội CSGT Công an huyện S.;

2. Anh Nguyễn Việt D. sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi làm việc: Đội CSGT Công an huyện S.;

3. Anh Nông Xuân V. sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi làm việc: Đội CSGT Công an huyện S.;

4. Anh Lê Công T. sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi làm việc: Đội CSGT Công an huyện S.;

5. Anh Nguyễn Đức D. sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi làm việc: Đội Ma túy Công an huyện S.;

(đều vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Thị Th. sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Những người làm chứng:

1. Chị Ngô Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Chị Đinh Thị H. sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị Vy Thị G. sinh năm 1994; Địa chỉ: Đội 6, thôn H, xã C, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 20/11/2023, tổ công tác Đội CSGT trật tự Công an huyện S. do các đồng chí Nguyễn Trường G. (tổ trưởng), Nông Xuân V. Nguyễn Việt D. và Lê Công T. (mặc trang phục CSGT theo quy định) thực hiện nhiệm vụ đo nồng độ cồn tại khu đầu cầu sắt thuộc tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S. theo kế hoạch công tác tuần số 49 ngày 20/11/2023 của Đội CSGT Trật tự Công an huyện S. Lúc này bị cáo Kiều Quang Ch. điều khiển xe ô tô, biển số đăng ký 20L-6226 chở chị Vy Thị G. và Đinh Thị H. ngồi phía sau đi theo hướng tỉnh Thái Nguyên đi tỉnh Tuyên Quang. Ông Nguyễn Việt D. và ông Lê Công T. ra hiệu yêu cầu dừng xe nhưng do Ch. đã sử dụng rượu nên không chấp hành mà vòng xe quay đầu bỏ chạy. Thấy vậy, ông Nông Xuân V. đi ra trước đầu xe ô tô của Ch. ra hiệu lệnh yêu cầu Ch. dừng xe lại để tổ công tác kiểm tra nhưng Ch. vẫn không chấp hành và điều khiển xe đi theo Quốc lộ 37 về hướng tỉnh Thái Nguyên. Ông Nguyễn Việt D. và ông Lê Công T. huy động xe ô tô biển số đăng ký 22A-025.89 của anh Nguyễn Đức D. đuổi theo xe của Ch. để yêu cầu Ch. dừng xe chấp hành việc kiểm tra của tổ công tác.

Khi Ch. điều khiển xe ô tô đi đến khu vực đèn tín hiệu giao thông tại ngã ba đường rẽ vào Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương thuộc tổ dân phố Q. thì ông Nguyễn Việt D. và ông Lê Công T. đi lên trước đầu xe ô tô của Ch. rồi xuống xe ra hiệu lệnh yêu cầu Ch. dừng xe nhưng Ch. không chấp hành mà điều khiển xe ô tô lùi lại để quay đầu đi vào hướng Ủy ban nhân dân huyện S. Thấy vậy, ông Lê Công T. mở cửa trước bên lái xe ô tô và yêu cầu Ch. dừng xe lại nhưng Ch. kéo cửa đóng lại, sau đó điều khiển xe đi vào đường tránh thị trấn Sơn Dương rồi vòng ra Quốc lộ 37 đi về hướng tỉnh Thái Nguyên.

Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã H, huyện S thì ông Nguyễn Việt D. và ông Lê Công T. vượt qua xe ô tô do Ch. điều khiển ra hiệu lệnh yêu cầu Ch. dừng lại nhưng Ch. vẫn không chấp hành mà điều khiển xe đi vào đường bê tông thuộc thôn C, xã H, huyện S. Ch. điều khiển xe ô tô đi vào sân nhà bà Ngô Thị Tám mục đích quay đầu xe để đi ra đường Quốc lộ 37, ông Nguyễn Việt D. và ông Lê Công T. tiếp tục đuổi theo sau xe của Ch. và dùng xe ô tô biển số đăng ký 22A-025.89 của anh Nguyễn Đức D. do tổ

công tác huy động chặn ở cổng. Ông Lê Công T. chạy lên sân yêu cầu Ch. dừng xe và lấy xe máy điện 22MĐ2-033.17 của gia đình bà T. chặn xe ô tô của Ch. Ch. đã điều khiển xe ô tô lùi và đâm vào xe máy điện để đi ra. Khi đi ra khỏi cổng thì Ch. điều khiển xe ô tô đâm vào đuôi xe ô tô biển số đăng ký 22A-025.89. Ch. tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy được khoảng 200m thì đâm vào xe mô tô, biển số đăng ký 22S1-104.27 do bà Nguyễn Thị Th. điều khiển đi ngược chiều. Sau đó, Ch. điều khiển xe bỏ chạy được một đoạn thì G. và H. xuống xe, Ch. điều khiển xe đến thôn Đ, xã H, huyện S thì bị Đội CSGT trật tự Công an huyện S. chặn lại.

Hậu quả: Xe ô tô biển số đăng ký 20L-6226 và 22A-025.89; xe mô tô biển số đăng ký 22S1-104.27 bị hư hỏng. Bà Th. bị thương đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 13 giờ 09 phút ngày 20/11/2023 của Đội CSGT, trật tự Công an huyện S. đối với Kiều Quang Ch. kết quả: 0,205 mg/L khí thở.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 22 giờ 39 phút ngày 20/11/2023 của Công an huyện S. đối với Kiều Quang Ch. kết quả âm tính.

Tại Kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 21/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương, kết luận: Tổng số tiền thiệt hại của xe ô tô biển số đăng ký 22A-025.89 là 1.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 21/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương, kết luận: Tổng số tiền thiệt hại của xe mô tô biển số đăng ký 22S1-104.27 là 559.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương, kết luận: Tổng số tiền thiệt hại của xe ô tô biển số đăng ký 20L-6226 là 3.975.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Công an huyện S. thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios màu sơn nâu biển số đăng ký 20L-6226, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM loại ANGEL màu sơn đen đỏ, xe cũ đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện S. đã chuyển cho Công an huyện S. để xử lý theo thẩm quyền.

Về dân sự: Bị cáo Kiều Quang Ch. đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th. số tiền 50.000.000 đồng, Bà Th. không yêu cầu đề nghị gì. Bị cáo đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh Nguyễn Đức D. anh D. không yêu cầu đề nghị gì.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSSD ngày 01 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Kiều Quang Ch. về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kiều Quang Ch. phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kiều Quang Ch. từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Kiều Quang Ch. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Quang Ch. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 20/11/2023, tổ công tác Đội CSGT trật tự Công an huyện S. do ông Nguyễn Trường G. làm tổ trưởng (mặc trang phục CSGT theo quy định) thực hiện nhiệm vụ đo nồng độ cồn tại khu đầu cầu sắt thuộc tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S theo kế hoạch công tác tuần số 49 ngày 20/11/2023 của Đội CSGT - Trật tự Công an huyện S. Bị cáo Kiều Quang Ch. đã uống rượu (nồng độ cồn trong hơi thở 0,205mg/L) điều khiển xe ô tô biển số đăng ký 20L-6226 đi theo hướng tỉnh Thái Nguyên đi tỉnh Tuyên Quang. Khi tổ công tác yêu cầu bị cáo dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn bị cáo không chấp hành hiệu lệnh của lực lượng CSGT và điều khiển xe ô tô bỏ chạy. Lực lượng CSGT đã huy động xe ô tô biển số đăng ký 22A-025.89 của anh Nguyễn Đức D. đuổi theo xe của bị cáo để yêu cầu bị cáo dừng xe. Khi bị cáo điều khiển xe ô tô đi vào sân nhà bà Ngô Thị Tám mục đích quay đầu xe để đi ra đường Quốc lộ 37, ông Lê Công T. chạy lên sân yêu cầu bị cáo dừng xe và lấy xe máy điện 22MĐ2-033.17 của gia đình bà Tám chặn xe ô tô của Ch. bị cáo đã điều khiển xe ô tô lùi và đâm vào xe máy điện để đi ra. Xe ô tô biển số đăng ký 22A-025.89 do tổ công tác huy động đỗ chặn ngoài công, bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô đâm vào đuôi xe ô tô biển số đăng ký 22A-025.89 (gây thiệt hại 1.500.000 đồng) để tiếp tục bỏ chạy.

Bị cáo Kiều Quang Ch. là người có năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi chống đối, bỏ chạy không chấp hành hiệu lệnh của các đồng chí CSGT là những người đang thi hành công vụ (đo nồng độ cồn), quá trình bỏ chạy đã gây thương tích cho Bà Th. phải đi điều trị tại Bệnh viện và gây thiệt hại tài sản của anh D. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo Kiều Quang Ch. về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về mức án đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó đã xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi lượng hình HĐXX thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo hiện là lao động chính, đang phải chăm mẹ đẻ là bà Lưu Thị C. và vợ là chị Nguyễn Thị H. đều là những người khuyết tật nặng không có khả năng lao động. Do vậy, theo tính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội, HĐXX xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios màu sơn nâu biển số đăng ký 20L-6226, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM loại ANGEL màu sơn đen đỏ, xe cũ đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện S. đã chuyển cho Công an huyện S. để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với xe ô tô biển số đăng ký 22A-025.89, Cơ quan CSĐT Công an huyện S. đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức D.

Do vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Về dân sự: Bị cáo Kiều Quang Ch. đã bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Nguyễn Thị Th. tổng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Nguyễn Đức D. tổng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Bà Th. và anh D. không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi bị cáo Kiều Quang Ch. dùng xe ô tô đâm gây hư hỏng cho xe ô tô biển số đăng ký 22A-025.89 tài sản thiệt hại là 1.500.000 đồng, bị cáo chưa có tiền án tiền sự về hành vi hủy hoại, cố ý làm hư hỏng tài sản nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự;

Đối với hành vi bị cáo Ch. điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi tránh xe ngược chiều vi phạm khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ban hành ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải dẫn tới va chạm với xe mô tô do bà Nguyễn Thị Th. điều khiển, do Bà Th. đã từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện S. đã chuyển toàn bộ tài liệu đến Công an huyện S. để giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S. Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Kiều Quang Ch. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Kiều Quang Ch. phạm phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Xử phạt: Bị cáo Kiều Quang Ch. 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/3/2024).

Giao bị cáo Kiều Quang Ch. cho Ủy ban nhân dân xã L. thành phố T., tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Kiều Quang Ch. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã L.;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Ch.